TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 02/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long.
Ông Trần Ngọc Trung.

- ***Thư ký phiên tòa***: *Bà* Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện VKSND Khu vực 14 - Đắk Lắk tham gia phiên toà***: *Bà* Phan Quỳnh N - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đắk Lắk mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/HSST-QĐ ngày 21/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Đắk Lắk đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu H – Sinh ngày: 01/01/1981 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn L, xã X, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số 054181000720, cấp ngày 03/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ C1; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1933 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; chồng Bùi Minh Q, sinh năm 1971, có 02 con, sinh năm 1996 và 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T – Sinh ngày: 07/9/1960 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số 054160000921, cấp ngày 22/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ C1; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn T1 (chết) và bà Trịnh Thị A (chết); chồng Hồ H1 (chết), có 10 con, lớn nhất sinh

năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Thị Mỹ H2 – Sinh ngày: 28/01/1987 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; CCCD số 054187001941, cấp ngày 15/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ C1; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ H1 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; chồng Lê Minh C, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn A, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2/ Trần Thị Xuân H3, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Đức T3, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4/ Hồ Như N1, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

5/ Lê Thị T4, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn A, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

6/ Mang D1, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn A, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

7/ Bùi Thị Thanh B1, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

8/ Nguyễn Thị H4, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

9/ Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

10/ Trần Thị Mộng T5, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 13/01/2025, Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên và Công an xã Đ, huyện Đ tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị T đang đánh bạc dưới hình thức ghi số đề tại thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình bắt quả tang, Cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Thị Thu H 02 tờ phơi đề do Nguyễn Thị T ghi số đề của người đánh đề vào ngày 13/01/2025 dựa vào kết quả xổ số tỉnh Phú Yên cùng nhiều đồ vật, tài liệu, tài sản khác có liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề.

Kết quả điều tra xác định: Ngày 13/01/2025, Nguyễn Thị T trực tiếp ghi số đề cho nhiều người ở địa phương tại sạp hàng của T tại chợ Đ1 thuộc thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk và qua số điện thoại 0367802272 của T. Sau khi tổng hợp những con số đề của người đánh đề vào tờ giấy vở học sinh, T chuyển toàn bộ cho Nguyễn Thị Thu H để hưởng hoa hồng, ngoài ra T còn trực tiếp đánh bạc với H và người khác.

T thống nhất với người ghi đề lấy kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên làm căn cứ để tính toán thắng thua. Nếu người đánh đề mua các lô số có hai chữ số từ giải tám đến giải đặc biệt, hoặc mua bao lô từ giải tám đến giải đặc biệt, nếu hai chữ số của người đánh đề mua trùng với hai chữ số của hàng chục và hàng đơn vị của kết quả sổ số kiến thiết trong ngày thì người đánh đề được trả tiền gấp 70 lần so với số tiền bỏ ra đánh đề. Nếu mua các lô số có ba chữ số từ giải bảy đến giải đặc biệt, hoặc mua bao lô từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu ba chữ chữ số của người đánh đề mua trùng với ba chữ số của hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của kết quả sổ số kiến thiết trong ngày thì người đánh đề được trả tiền gấp 600 lần so với số tiền bỏ ra đánh đề. Ngoài ra nếu người đánh đề mua các lô số đối ngược nhau (gọi là số đá), người chơi số đề có thể mua một cặp số hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ giải T6 đến giải Đặc biệt của kết quả xổ số. Nếu đồng thời các cặp số người mua số đề trùng với kết quả xổ số của các giải đã mua thì được tỷ lệ thắng như sau: Nếu có 01 cặp số trùng nhau thì tỷ lệ thắng gấp 600 lần, nếu có 02 cặp số trùng nhau thì tỷ lệ thắng gấp 1.200 lần, nếu có 03 cặp số trùng nhau thì tỷ lệ thắng gấp 1.800 lần… so với số tiền đã mua cặp số đó. Đánh số đầu, đuôi 02 chân hoặc 03 chân: Người chơi có thể mua một cặp số hoặc nhiều cặp số bất kỳ ở 02 số đầu giải, hoặc 02 số cuối giải từ giải Tám đến giải Đặc biệt đối với số 02 chân; 03 số đầu giải hoặc 03 số cuối giải từ giải Bảy đến giải Đặc biệt đối với số 03 chân. Nếu ô số người đánh đề trùng với kết quả xổ số của các giải đã mua thì được tỷ lệ thắng gấp 70 lần so với số tiền đã mua ô số đó đối với số 02 chân và tỷ lệ thắng gấp 600 lần đối với số tiền đã mua ô số đó đối với số 03 chân. Sau khi nhận những con số đề của người đánh đề T chỉ thu tiền đánh số đề là 13/18 lô đề đối với số 02 chân; 13/17 lô đề đối với số 03 chân và thêm 2.000 đồng đối với đầu, đuôi/10.000 đồng. Sau khi ghi số đề của những người đánh số đề thì T tổng hợp các con số đề của những người đánh số đề vào tờ giấy vở học sinh rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị Thu H để hưởng hoa hồng đối với 5,4/18 lô đề và hưởng 03 phần đối với đánh đầu, đuôi.

Ngày 13/01/2016 đã có kết quả xổ số, căn cứ 02 tờ phơi đề thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và kết quả điều tra, đã đủ cơ sở xác định số tiền đánh bạc của từng người như sau:

- Đối với Nguyễn Thị Thu H: Đã nhận phơi đề do Nguyễn Thị T ghi đề cho nhiều người ghi đề sau đó tổng hợp chuyển lại cho H để hưởng hoa hồng theo kết

quả xổ số kiến thiết tỉnh Phú Yên với số tiền là 26.201.000 đồng (tiền ghi đề 14.301.000 đồng, tiền trúng đề 11.900.000 đồng).

- Đối với Nguyễn Thị T: Trực tiếp ghi số đề cho nhiều người theo kết quả xổ số tỉnh Phú Yên sau đó tổng hợp phơi đề nộp cho Nguyễn Thị Thu H để hưởng tiền hoa hồng, cụ thể như sau:

1. Hồ Thị Mỹ H2: Trực tiếp gặp T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 14.015.000 đồng (tiền ghi đề 4.915.000 đồng, tiền trúng đề 9.100.000 đồng).

2. Nguyễn Thị T2: Trực tiếp gặp T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 43.000 đồng (tiền ghi đề 43.000 đồng, không trúng đề).

3. Trần Thị Xuân H3: Trực tiếp gặpTùng đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 24.000 đồng (tiền ghi đề 24.000 đồng, không trúng đề).

4. Nguyễn Đức T3: Trực tiếp gặp T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 44.000 đồng (tiền ghi đề 44.000 đồng, không trúng đề).

5. Hồ Như N1: Trực tiếp gặp T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 20.000 đồng (tiền ghi đề 20.000 đồng, không trúng đề).

6. Lê Thị T4: Gọi điện thoại cho T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 66.000 đồng (tiền ghi đề 66.000 đồng, không trúng đề).

7. Mang Dăng: Gọi điện thoại cho T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 139.000 đồng (tiền ghi đề 139.000 đồng, không trúng đề).

8. Người đàn ông tên L *(chưa xác định họ tên, năm sinh)*: Đến gặp trực tiếp T đánh đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.980.000 đồng (tiền ghi đề 1.980.000 đồng, không trúng đề).

Vào ngày 13/01/2025, T còn ghi số đề cho một số đối tượng không nhớ tên, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là 616.000 đồng (tiền ghi đề 616.000 đồng, không trúng đề).

Tổng số tiền Nguyễn Thị T ghi số đề cho người ghi đề sau đó tổng hợp chuyển cho Nguyễn Thị Thu H để hưởng hoa hồng vào ngày 13/01/2025 là 7.847.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 13/01/2025, Nguyễn Thị T còn đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua trực tiếp với Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền 9.255.000 đồng (tiền ghi đề 6.455.000 đồng, tiền trúng đề 2.800.000 đồng); Bùi Thị Thanh B1 với tổng số tiền 846.000 đồng (tiền ghi đề 846.000 đồng, không trúng đề).

Trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H vào ngày 13/01/2025, Cơ quan điều tra bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng nhận số đề của Trần Thị Mộng T5 và tự ghi số đề chuyển cho Nguyễn Hữu Đ để đánh bạc, cụ thể như sau:

- Nguyễn Hữu Đ: Nhận phơi đề của Nguyễn Thị H4 với tổng số tiền đánh bạc 3.120.000 đồng (tiền ghi đề 2.070.000 đồng, tiền trúng đề 1.050.000 đồng.

- Nguyễn Thị H4: Nhận ghi số đề của Trần Thị Mộng T5 với tổng số tiền đánh bạc 1.320.000 đồng (tiền ghi đề 270.000 đồng, tiền trúng đề 1.050.000 đồng) và tự ghi số đề với số tổng số tiền 1.800.000 đồng (tiền ghi đề 1.800.000 đồng, không trúng đề) sau đó chuyển cho Nguyễn Hữu Đ để đánh bạc. Tổng số tiền H4 đánh bạc là 3.120.000 đồng (tiền ghi đề 2.070.000 đồng, tiền trúng đề 1.050.000 đồng.

- Trần Thị Mộng T5: Nhắn tin cho H4 đánh đề với tổng số tiền đánh bạc 1.320.000 đồng (tiền ghi đề 270.000 đồng, tiền trúng đề 1.050.000 đồng).

Tại Kết luận giám định số A12/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chữ viết trên tờ giấy kẻ ô ly, loại giấy vở học sinh, nhãn hiệu "Tân Tiến", tờ giấy bị rách nham nhở thành 02 mảnh có kích thước lần lượt là (9,1x17)cm, (19,3x30)cm và được cố định bằng băng keo trong ở mặt sau, mặt trước được viết bằng mực bút bi màu xanh có dòng đầu ghi "10-729-30", dòng cuối có ghi "10-307-30"; mặt sau có chữ ký và ghi tên Nguyễn Thị Thu H (Ký hiệu A1) so với chữ viết của Hồ Thị Mỹ H2 trên bản tự khai ngày 25/8/2025 và ngày 10/9/2025 là Do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên tờ giấy kẻ ô ly vuông, loại giấy vở học sinh, nhãn hiệu "Tân Tiến", tờ giấy bị rách nham nhở thành 02 mảnh có kích thước lần lượt là (10,6x19,3)cm, (15,4x22,5)cm và được cố định bằng băng keo trong ở mặt sau, mặt trước được viết bằng mực bút bi màu xanh có dòng đầu ghi "10-192-10", góc dưới phải có ghi "39-10-"; mặt sau "Sót Bắc 5 ngàn (00) = nợ 400 Bắc:", phía dưới có chữ ký và ghi tên Nguyễn Thị Thu H (Ký hiệu A2) so với chữ viết của Nguyễn Thị T trên bản tự khai ngày 25/8/2025 và ngày 10/9/2025 là Do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV14 ngày 15/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 phạm tội *"Đánh bạc"*. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành

án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 20 đến 30 triệu đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T từ 20 đến 30 triệu đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ H2. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ H2 từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị Mỹ H2 từ 10 đến 15 triệu đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 26.201.000đ *(hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ một ngàn đồng)* số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của bị cáo Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của người liên quan Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A15 5G của người liên quan Nguyễn Thị H4.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A13 và số tiền 5.499.000đ *(năm triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).*

- Trả lại cho Nguyễn Thị H4 số tiền 6.748.000đ *(sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về khoản truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cây bút bi, 01 túi xách màu đỏ, 01 ví màu đỏ.

- Truy thu Trần Thị Mộng T5 số tiền 1.320.000đ (một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng); truy thu Nguyễn Thị H4 số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đều xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, không tranh luận gì,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện nguyễn đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/01/22026 tại thôn B, xã X, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị Thu H có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị T với tổng số tiền 26.201.000 đồng; Nguyễn Thị T có hành vi ghi số đề của nhiều người với tổng số tiền 16.947.000 đồng sau đó chuyển cho Nguyễn Thị Thu H để hưởng hoa hồng, trực tiếp đánh bạc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị Thu H với tổng số tiền 9.255.000 đồng và Bùi Thị Thanh B1 với số tiền 846.000 đồng; Hồ Thị Mỹ H2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị T với tổng số tiền 14.015.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV14 ngày 15/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư và dễ dẫn đến làm phát sinh những tiêu cực khác, nên cần xử phạt mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án

đồng phạm giản đơn, nên khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, để quyết định hình phạt phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã nhận tịch đề bị cáo Nguyễn Thị T tổng hợp từ những người ghi đề, bị cáo trực tiếp thắng thua với người chơi đề, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án nên mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, cao hơn các bị cáo khác nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha ruột là ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất (theo NQ số 707 KT/HĐNN ngày 13/8/1985, vào sổ vàng số 230), có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T và Hồ Thị Mỹ H2: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng tham gia ghi, đánh bạc với bị cáo H. Trong vụ án này, bị cáo bị cáo T trực tiếp ghi đề cho 07 người để tổng hợp tịch đề chuyển cho bị cáo H để hiowngr hoa hồng và trực tiếp đánh bị cáo H; bị cáo H2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi đề để thắng thua với bị cáo T, nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 đều có mục đích là thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo. Các bị cáo bị xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, hiện đang sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mộng T5 đánh bạc số tiền 1.320.000đ; Nguyễn Thị H4 đánh bạc số tiền 1.800.000đ, nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với những người liên quan:

- Đối với Nguyễn Thị T2, Trần Thị Xuân H3, Nguyễn Đức T3, Hồ Như N1, Lê Thị T4, Mang D1, Bùi Thị Thanh B1, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Mộng T5: Ngày 13/01/2025, có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không có yếu tố định tội khác nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đề nghị chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

- Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận vào ngày 13/01/2026, còn ghi số đề cho một số người khác, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nhân thân cụ thể của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tiền Ngân hàng N2 38.448.000 đồng, trong đó số tiền 26.201.000đ tại Ủy nhiệm chi lập ngày 19/4/2026 là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 12.247.000đ tại Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2026 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản của THADS tỉnh Đ là số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của bị cáo Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của người liên quan Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A15 5G của người liên quan Nguyễn Thị H4 dùng để liên lạc, thực hiện hành vi đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A13 của bị cáo Nguyễn Thị Thu H là tài sản hợp pháp của bị cáo, không dùng để thực hiện việc đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu.

- 03 cây bút bi, 01 túi xách màu đỏ, 01 ví màu đỏ là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H

01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu H 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ H2. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ H2 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị Mỹ H2 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)*.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 cho UBND xã X, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người bị kết án cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 26.201.000đ *(hai mươi sáu triệu, hai trăm lẻ một ngàn đồng)* tại Ủy nhiệm chi lập ngày 19/4/2026 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản của THADS tỉnh Đ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của bị cáo Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A03S của người liên quan Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A15 5G của người liên quan Nguyễn Thị H4.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A13 và số tiền 5.499.000đ *(năm triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng)* tại Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2026 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản của THADS tỉnh Đ.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H4 số tiền 6.748.000đ *(sáu triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng)* tại Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2026 do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản của THADS tỉnh Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về khoản truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 03 cây bút bi, 01 túi xách màu đỏ, 01 ví màu đỏ.

(Số tiền theo Ủy nhiệm chi lập ngày 19/4/2026 và Ủy nhiệm chi lập ngày 23/4/2026 *do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ nộp vào tài khoản của THADS tỉnh Đ; vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ và Phòng THADS khu vực 14-Đắk Lắk).*

- Truy thu Trần Thị Mộng T5 số tiền 1.320.000đ *(một triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)*; truy thu Nguyễn Thị H4 số tiền 1.800.000đ *(một triệu tám trăm ngàn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Mỹ H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Long

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 14;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 14;
- Những người tham gia tố tụng;